

Số: 60/QĐ-CĐCD

Hậu Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cảnh báo kết quả học tập học kỳ II, năm học 2023 – 2024
đối với học sinh bậc trung cấp hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG

Căn cứ Quyết định số 4128/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-BLĐTBXH, ngày 12/3/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Hậu Giang và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Hậu Giang vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-CĐCD ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang về việc ban hành quy chế đào tạo của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 813/ QĐ-CĐCD ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ kết quả học tập của học sinh bậc trung cấp hệ chính quy học kỳ II, năm học 2023 - 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí - KĐCL.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo kết quả học tập đối với 89 học sinh khóa 17, khóa 18 do điểm trung học kỳ dưới 1.5 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 sẽ bị buộc thôi học nếu bị cảnh báo kết quả học tập hai lần liên tiếp.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Giáo viên chủ nhiệm lớp có liên quan trực thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang và học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, P.KT-KĐCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Trung

DANH SÁCH HỌC SINH BỊ CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

(Danh sách kèm theo Quyết định số 60/QĐ-CDCĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Mã lớp	Điểm TBHK (hệ 4)	Ghi chú
1	220138A0005	Nguyễn Quốc An	Nam	220138A1	0	
2	220138A0010	Võ Hải Đăng	Nam	220138A1	0	
3	220138A0019	Trần Duy Nguyễn	Nam	220138A1	0.9	
4	220138A0054	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	220138A1	0	
5	2201390022	Nguyễn Chí Linh	Nam	2201391	0	
6	2201390030	Nguyễn Thái Phúc	Nam	2201391	0.7	
7	2201390035	Nguyễn Thái Tuấn	Nam	2201391	0.8	
8	2201420014	Đỗ Gia Hân	Nữ	220142	0.6	
9	2201420017	Phạm Đặng Thái Kiệt	Nam	220142	0.6	
10	220144NB0003	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	220144NB	0	
11	220144NB0005	Nguyễn Trường Huy	Nam	220144NB	0	
12	220144NB0007	Lưu Văn Duy Khánh	Nam	220144NB	0	
13	220144NB0012	Đỗ Trọng Phúc	Nam	220144NB	0	
14	220144NB0021	Nguyễn Gia Nguyễn	Nam	220144NB	0	
15	220144NB0022	Lê Phương Thùy	Nữ	220144NB	0	
16	220144NB0023	Trần Nguyễn Quốc Huy	Nam	220144NB	0	
17	2201450030A	Tăng Thị Huyền Trân	Nữ	220145A	0	
18	2301360005	Võ Tường Duy	Nam	230136	0.8	
19	2301360008	Nguyễn Thế Học	Nam	230136	0.5	
20	2301360010	Lê Ngọc Linh	Nam	230136	0.5	
21	2301360011	Bùi Lý Thành Lộc	Nam	230136	0.6	
22	2301360012	Trần Ngọc Nghĩa	Nam	230136	0.5	
23	2301360013	Phạm Thanh Nhân	Nam	230136	0.5	
24	2301360016	Hứa Trị Phú	Nam	230136	0.3	
25	2301360018	Nguyễn Quách Văn Minh Tâm	Nam	230136	0	
26	2301360021	Hà Thanh Tùng	Nam	230136	0.5	
27	2301360022	Võ Duy Thái	Nam	230136	1.2	
28	2301360023	Mai Hưng Thịnh	Nam	230136	0.5	
29	2301360024	Hà Lê Minh Triết	Nam	230136	0.5	
30	2301360026	Lê Nhật Trường	Nam	230136	0.3	
31	2301360027	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	230136	0	
32	2301360032	Danh Thanh Tâm	Nam	230136	0.9	
33	230136B009	Võ Anh Kiệt	Nam	230136	0	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Mã lớp	Điểm TBHK (hệ 4)	Ghi chú
34	230136B012	Lâm Mai Khánh Tường	Nam	230136B	0.5	
35	2301380003	Lê Huỳnh Trường An	Nam	2301381	0.9	
36	2301380007	Nguyễn Hoàng Duy Bảo	Nam	2301381	1.3	
37	2301380008	Huỳnh Thiện Công	Nam	2301381	0.3	
38	2301380009	Nguyễn Khánh Duy	Nam	2301381	0.1	
39	2301380017	Trần Bảo Huy	Nam	2301381	0.1	
40	2301380022	Nguyễn Duy Khánh	Nam	2301381	0	
41	2301390055	Hồ Nguyễn Phát	Nam	2301392	1.4	
42	2301390062	Trần Văn Tiến	Nam	2301392	1	
43	2301390065	Danh Thành	Nam	2301392	1.4	
44	2301390069	Nguyễn Hữu Lượng	Nam	2301392	1.4	
45	2301420004	Danh Phú Hân	Nam	230142	1.4	
46	2301420013	Lý Hữu Nhân	Nam	230142	0.9	
47	2301420016	Trần Huỳnh Bảo Quyền	Nữ	230142	1	
48	2301420017	Bùi Quốc Thịnh	Nam	230142	1.1	
49	2301420019	Cao Kim Yển	Nữ	230142	0	
50	2301420021	Võ Thị Mỹ Bình	Nữ	230142	0.5	
51	2301430001	Nguyễn Thái Anh	Nam	230143	0	
52	2301440009	Đỗ Đăng Khoa	Nam	230144	1.2	
53	2301440066	Nguyễn Hoài Thảo	Nam	2301443	0	
54	2301440101	Lê Quốc Huy	Nam	2301443	0	
55	2301440110	Nguyễn Thị Ngọc Huy	Nữ	2301443	0	
56	2301440114	Nguyễn Hoài Linh	Nam	2301443	0	
57	2301440119	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	2301443	0	
58	2301440129	Đặng Thị Huyền Trân	Nữ	2301443	0	
59	2301440137	Võ Trung Nghĩa	Nam	2301443	0	
60	2301450050	Nguyễn Hoàng Trường An	Nam	2301452	0.2	
61	2301450053	Đỗ Gia Đạt	Nam	2301452	0	
62	2301450054	Lê Thiên Hải	Nam	2301452	0.2	
63	2301450058	Trần Anh Kiệt	Nam	2301452	0	
64	2301450059	Hồ Nhựt Khang	Nam	2301452	0	
65	2301450061	Nguyễn Văn Khiêm	Nam	2301452	0	
66	2301450062	Nguyễn Minh Khiêm	Nam	2301452	0	
67	2301450065	Phan Hồng Linh	Nam	2301452	0	
68	2301450066	Nguyễn Ngọc Lợi	Nam	2301452	0.5	
69	2301450068	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	2301452	0	
70	2301450069	Trần Vũ Nghị	Nam	2301452	0	

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Mã lớp	Điểm TBHK (hệ 4)	Ghi chú
71	2301450070	Phan Chí Nguyễn	Nam	2301452	0	
72	2301450071	Nguyễn Hữu Nhuận	Nam	2301452	0	
73	2301450072	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	2301452	0	
74	2301450075	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	2301452	0.4	
75	2301450078	Dương Minh Tài	Nam	2301452	0.2	
76	2301450080	Dương Hoàng Tiệp	Nam	2301452	0.4	
77	2301450081	Đoàn Trung Tính	Nam	2301452	0.2	
78	2301450084	Trần Gia Thịnh	Nam	2301452	0	
79	2301450085	Bùi Hoàng Vĩnh	Nam	2301452	0.2	
80	2301430050	Trần Thị Kim Cương	Nữ	2301432	0	
81	2301430066	Cao Thị Anh Thư	Nữ	2301432	0	
82	2301430072	Nguyễn Nhật Long	Nam	2301432	0	
83	2301430073	Huỳnh Gia Kiệt	Nam	2301432	0	
84	2301430075	Hồ Minh Luân	Nam	2301432	0	
85	2301430105	Bùi Nhất Huy	Nam	2301433	0	
86	2301430106	Trần Vĩ Khang	Nam	2301433	0	
87	2301430109	Lee Kyung Mi	Nữ	2301433	0	
88	2301430114	Bùi Thanh Phúc	Nam	2301433	0	
89	2301430118	Triệu Ngọc Phương Trâm	Nữ	2301433	0	

Danh sách có 79 học sinh.

Ghi chú : Học sinh đăng nhập tài khoản cá nhân để xem các học phần nợ